

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HC-ST

Ngày: 01/7/2021

“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Bằng

Ông Trần Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm C khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HC ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đặng Quang C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Q, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Mai Thị Th, sinh năm 1995; địa chỉ: phường P, thành phố H, tỉnh Q, (*Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2021*), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1982, Luật sư Công ty luật TNHH MTV VL, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: phường P, thành phố H, tỉnh Q, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Q

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn S – Chủ tịch UBND huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D – Phó Chủ tịch UBND huyện T (*Văn bản ủy quyền số 199/GUQ-CTUBND ngày 04/3/2021*), vắng mặt, có

đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Lê Văn N- Cán sự Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đình S- Trưởng phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng- Trung tâm Bồi thường và GPMB thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở L, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ông Đặng Quang C được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BR 472553 ngày 09/5/2014 đối với diện tích đất 250m² thuộc thửa đất số 474, tờ bản đồ số 35 (Nay là thửa 953, tờ bản đồ số 12), tại thôn Nam Định, xã Tam Anh Nam, huyện T. Để thực hiện đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Tam Anh 1, ngày 27/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5784/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất đối với ông Đặng Quang C. Theo đó, ông C bị thu hồi 250m² đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được công nhận quyền sử dụng đất để thu hồi đối với diện tích 20,5m² đất trồng cây lâu năm.

Ngày 04/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 6050/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đặng Quang C bằng tiền với tổng số tiền là 85.231.000 đồng. Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ số 6050/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện T nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 6050/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện T và buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư khi thu hồi đất đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết tại bản án số 36/2019/HC- ST ngày 24/9/2019 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

Thực hiện bản án số 36/2019/HC- ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, ngày 19/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 6646/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đặng Quang C. Theo đó hộ ông C được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 86.231.000 đồng, gồm: Bồi thường về đất 85.231.000 đồng, trong đó 250m² đất ở được bồi thường với đơn giá 326.000 đồng/m²; đồng thời hộ ông C được bố trí tái định cư 01 lô đất tại khu A9- lô số 17, diện tích 159,6m², hộ ông C phải nộp 100% tiền giá trị quyền sử dụng đất tái định cư theo đơn giá 2.050.000 đồng/m² với số tiền 327.180.000 đồng.

Ông Đặng Quang C không đồng ý với Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T vì cho rằng ông bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở với diện tích 250m² lớn hơn diện tích đất bố trí tái định cư và có đơn giá đất được bồi thường thấp hơn giá đất tái định cư nên việc Ủy ban nhân dân huyện T không hỗ trợ chênh lệch giữa giá đất tái định cư với giá đất được bồi thường tương ứng với diện tích đất ông C được bố trí tái định cư 159,6m² là không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, ngày 16/12/2020 ông Đặng Quang C khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu hủy Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T và buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang C vì cho rằng: Thứ nhất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T được ban hành đúng trình tự thủ tục và áp dụng đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Thứ hai, đối với yêu cầu hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 83, Luật đất đai 2013 và khoản 11, Điều 2, Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam thì việc hỗ trợ tái định cư chỉ áp dụng đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở. Hộ ông Đặng Quang C bị thu hồi đất ở mà không phải di chuyển chỗ ở nên không được hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư nên hộ ông C phải nộp 100% tiền sử dụng đất tái định cư. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện T không hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư đối với hộ ông Đặng Quang C là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính 2015. Về nội dung: Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 193 Luật Tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang C, hủy một phần Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về tái định cư (điểm 2.2, khoản 2 Điều 1 của Quyết định) đối với ông Đặng Quang C để thực hiện công trình: đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tam Anh 1 (giai đoạn 1- đợt 13), địa điểm xã N, huyện T; buộc Ủy ban nhân dân huyện T hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư cho ông Đặng Quang C theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Đặng Quang C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi đất là quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, Căn cứ khoản 1, 2, 3 Điều 3; khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì quyết định, hành vi trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[2] Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Ngày 19/10/2020, UBND huyện T ban hành Quyết định số 6646/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Đặng Quang C. Ngày 16/12/2020, ông C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính ông C có quyền khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của ông C còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân huyện T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T theo quy định.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư theo đúng quy định của pháp luật, thì thấy:

Ông Đặng Quang C được công nhận và thu hồi diện tích 250m² loại đất ở nông thôn và 20,5m² loại đất trồng cây lâu năm tại thửa 953, tờ bản đồ số 12, thuộc thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q tại Quyết định số 5784/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện T. Thực hiện bản án số 36/2019/HC- ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang C khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện Núi Thanh khi thu hồi đất, ngày 19/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 6646/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đặng Quang C. Theo đó hộ ông C được bồi thường, hỗ

trợ tổng số tiền 86.231.000 đồng, gồm: Bồi thường về đất 85.231.000 đồng, trong đó 250m² đất ở nông thôn được bồi thường với đơn giá 326.000 đồng/m², hỗ trợ thủ tục cần thiết tại nơi ở mới 1.000.000 đồng; đồng thời hộ ông C được bố trí tái định cư 01 lô đất tại khu A9- lô số 17, diện tích 159,6m², hộ ông C phải nộp 100% tiền giá trị quyền sử dụng đất tái định cư theo đơn giá 2.050.000 đồng/m² với số tiền 327.180.000 đồng.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 472553 ngày 09/5/2014 thì diện tích 250m² đất ở bị thu hồi theo Quyết định số 5784/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân ông Đặng Quang C. Đồng thời bản án số 36/2019/HC-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định “Buộc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Đặng Quang C theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi đất ở của ông Đặng Quang C”. Do đó, Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đặng Quang C là không đúng chủ thể có đất bị thu hồi được bồi thường, đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông C.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thì “*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao lại đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi*”. Trong trường hợp này, ông C bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở và ông C không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Tam Anh Nam, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai năm 2013, điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì ông C được bồi thường bằng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, Quyết định số 6646/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện T đã bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất bị thu hồi của ông C, đồng thời bố trí tái định cư cho hộ ông C nhưng buộc ông C phải nộp 100% tiền sử dụng đất tái định cư mà không hỗ trợ chênh lệch giữa giá đất tái định cư với giá đất bị thu hồi là không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, ông C có diện tích đất bị thu hồi lớn hơn diện tích đất được bố trí tái định cư, đồng thời giá đất được bồi thường thấp hơn giá đất tái định cư. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, điểm b khoản 17 Điều 2 Quyết định số 19/2027/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thì ông C được Nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa giá đất tái định cư và giá đất bồi thường tương ứng với diện tích đất bố trí tái định cư.

Xét ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện T cho rằng, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 83, Luật đất đai 2013 và khoản 11, Điều 2, Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thì việc hỗ trợ tái định cư chỉ áp dụng đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở. Hộ ông Đặng Quang C bị thu hồi đất ở mà không phải di chuyển chỗ ở nên không được hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư, là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ; Thứ nhất, điểm c, khoản 2, Điều 83, Luật Đất đai 2013 quy định về việc hỗ trợ người bị thu hồi đất ở phải duy chuyển chỗ ở chứ không quy định người bị thu hồi đất ở đang ở trên đất bị thu hồi mà phải duy chuyển chỗ ở. Ông C bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở nên thuộc trường hợp phải duy chuyển chỗ ở nên được hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Thứ hai, Ủy ban nhân dân huyện T căn cứ vào khoản 11, Điều 2 Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã hết hiệu lực pháp luật để cho rằng ông C không đủ điều kiện được hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư với tiền sử dụng đất được bồi thường là không đúng quy định.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang C là có căn cứ, được chấp nhận. Tuy nhiên việc đề nghị hủy một phần Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về nội dung tái định cư (điểm 2.2, khoản 2 Điều 1 của Quyết định) đối với ông Đặng Quang C là chưa đảm bảo. Bởi lẽ, Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Đặng Quang C là không đúng quy định pháp luật như đã phân tích nêu trên nên cần hủy toàn bộ Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đầy đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang C: Hủy Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Đặng Quang C; buộc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Đặng Quang C theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi đất ở của ông Đặng Quang C.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông C được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, trả lại cho ông C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; Điều 158; điểm b, khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 79, điểm c khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013; điểm a, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm b khoản 17 Điều 2 Quyết định số 19/2027/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đặng Quang C về việc “Kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai” đối với Ủy ban nhân dân huyện T.

- Hủy Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đặng Quang C để thực hiện công trình: Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng; khu C nghiệp Tam Anh 1 (giai đoạn 1 – đợt 4), địa điểm: xã N, huyện T;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Đặng Quang C theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi đất ở của ông Đặng Quang C.

[2] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm. Ông Đặng Quang C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, trả lại cho ông Đặng Quang C 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0002605 ngày 15/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung

